TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đào Minh Phấn**
2. Bà **Huỳnh Thị Sâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thụy Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Đức Thịnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 27/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐST-HS ngày 15/11/2017, đối với các bị cáo:

1. **TRỊNH N Đ**, sinh ngày: 09/9/1999. Nơi sinh: tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn A X, xã X H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 05/12. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Con ông Trịnh Lượm E, sinh năm: 1980 và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1979. Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận. *(Có mặt)*

2. **NGUYỄN Đ Đ**, (*tên gọi khác: Tưng*), sinh ngày: 20/9/1999. Nơi sinh: tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn A H, xã X H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 6/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Đ D – sinh năm: 1968 và bà Phạm T K H, sinh năm: 1976. Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

Người bị hại:
1. Ông Lương K D – sinh năm: 1962. *(Có mặt)*
Trú tại: A N – X H – Ninh Hải – Ninh Thuận.
2. Anh Phạm Th Tr – sinh năm: 1989. *(Có mặt)*
Trú tại: A X – X H – Ninh Hải – Ninh Thuận.
3. Anh Đào Th H – sinh năm: 1990. *(Có mặt)*
Trú tại: A Nh – X H – Ninh Hải – Ninh Thuận.
4. Ông Trịnh V L – sinh năm: 1979. *(Vắng mặt)*
Trú tại: A X – X H – Ninh Hải – Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê T K – sinh ngày: 02/9/2002. *(Có mặt)*

Người đại diện hợp pháp của Lê T K: Bà Lê Th M – sinh năm: 1979. *(Có mặt)*

Cùng trú tại: Th S – X H – Ninh Hải – Ninh Thuận.

2. Anh Ph D T (Chì) – sinh năm: 1991. *(Vắng mặt)*

Trú tại: A X – X H – Ninh Hải – Ninh Thuận.

3. Anh Đ Th L (En) – sinh năm: 1994. *(Vắng mặt)*

4. Anh Ng Ng V H (Kinh) – sinh năm: 1991. *(Vắng mặt)*

5. Ông Tr L E, sinh năm: 1980 (Có mặt)

6. Bà Lê Th Th Tuy, sinh năm: 1979 (Có mặt)

7. Ông Ng Đ D – sinh năm: 1968 (Có mặt)

8. Bà Ph Th K H, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Cùng trú: Thôn A X, xã X H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/03/2017 đến ngày 20/5/2017, bị cáo Trịnh Ng Đ cùng với bị cáo Nguyễn Đ Đ và Lê T K đã thống nhất đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài, các bị cáo đã nhiều lần có hành vi lén lút thực hiện trộm cắp xe môtô trên địa bàn huyện Ninh Hải. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Đêm ngày 26/3/2017, Trịnh Ng Đ rủ Lê T K, sinh ngày 02/9/2002 đi lấy trộm tài sản, K đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 85V4-1893 chở K đến thôn A Nh, xã X H, huyện Ninh Hải phát hiện nhà anh Lương K D có 01 xe mô tô Dream biển số 85V4-4369 dựng trong sân nhà nhưng không khoá cửa cổng. K đứng ngoài canh gác còn Đ vào trong dắt xe mô tô ra ngoài rồi đem về giấu ở nhà Phạm Th Ng A (bà nội Đ) ở A X, xã X H. Đến ngày hôm sau, Đ gỡ biển số xe ném xuống mương nước rồi đem xe bán cho anh Nguyễn Ng V H (Kinh) trú tại A X, xã X H với giá 900.000 đồng. Đ và K đã tiêu xài hết số tiền này. Anh H trong quá trình sử dụng xe đã bị mất cắp nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được xe mô tô của anh D. Riêng biển số xe Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Tại Bản kết luận định giá số 07 ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ninh Hải kết luận giá trị xe mô tô biển số 85V4-4369 là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Đêm ngày 02/4/2017, Trịnh Ng Đ rủ Lê T K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. Rạng sáng ngày 03/4/2017 Đ điều khiển xe mô tô Dream không biển số chở K đến thôn A N, xã X H, huyện Ninh Hải phát hiện nhà anh Đ T H có 01 xe môtô Exciter màu trắng xanh, biển số 85C1- 076.01 dựng ở ngoài sân nhưng không khoá cổng. Đ và K lẻn vào lấy và đem về nhà bà Phạm Th Ng A ở A X, X H cất giấu. Hai ngày sau Đ nhờ anh Phạm D T (Chì) ở thôn A X, xã X H, huyện Ninh Hải bán xe dùm, T chạy xe lên Phan Rang bán cho một người không rõ họ tên và địa chỉ được số tiền: 5.500.000 đồng. Đ cho anh Tân 500.000 đồng, số tiền còn lại Đ và K xài chung. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được xe mô tô của anh H.

Tại Kết luận định giá số 06 ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ninh Hải kết luận giá trị xe mô tô Yamaha Exciter biển số 85C1-076.01 là: 28.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Do thường xuyên qua nhà ông Trịnh V L ở thôn A X, X H, huyện Ninh Hải chơi nên Trịnh Ng Đ biết nhà ông L có một xe mô tô hiệu Sirius biển số 85-4400 nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Đêm ngày 02/5/2017, Đ lẻn vào nhà ông L lấy trộm xe máy hiệu Sirius biển số 85-4400 đem xe về nhà bà Phạm Th Ng A (bà nội Đ) cất giấu. Đ liên hệ với anh Lê Tr T (Chì) ở thôn A H, xã X H, huyện Ninh Hải bán xe được số tiền 3.000.000 đồng, Đ đã tiêu xài hết số tiền này.

Tại Kết luận định giá số 12 ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ninh Hải kết luận giá trị xe mô tô loại Yamaha hiệu Sirius biển số 85-4400 là 10.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào ngày 20/5/2017, do thiếu tiền tiêu xài nên Nguyễn Đ Đ rủ Trịnh Ng Đ đi trộm cắp tài sản. Đ đồng ý và dẫn Đ đi đến thôn A X, xã X H. Đ thấy nhà anh Phạm Th Tr có 01 xe môtô Sirius biển số 85C1- 022.17 để trước hiên nhà. Đ và Đ giở bản lề cửa cổng rồi lẻn vào lấy trộm xe mô tô biển số 85C1- 022.17 rồi gửi nhà anh Nguyễn V H ở thôn A H, xã X H, huyện Ninh Hải. 03 ngày sau Đ tới nhà anh H lấy xe và bán cho anh Nguyễn V Tr ở thôn A H, xã X H với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này Đ và Đ tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá số 05 ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá huyện Ninh Hải kết luận giá trị xe mô tô Sirius biển số 85C1- 022.17 là 13.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 28/VKS-HS ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Trịnh Ng Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự (*BLHS*). Truy tố Nguyễn Đ Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trịnh Ng Đ khai nhận 04 lần trộm tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện Ninh Hải vào các ngày 26/3/2017, 04/4/2017, 02/5/2017 và ngày 20/5/2017 với tổng giá trị tài sản chiếm được là 54.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đ Đ 01 lần trộm tài sản cùng Đ vào này 20/5/2017 giá trị tài sản chiếm đoạt được là 13.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho những người bị hại trong vụ án. Bị cáo Đ đã bồi thường cho anh Tr 7.000.000 đồng. Bị cáo Đ và Lê T K không có tài sản riêng để bồi thường.

Những người bị hại tại phiên tòa trình bày: Ông Lương K D, anh Đào Th H, anh Phạm Th Tr yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô bị mất theo kết quả định giá tài sản, cụ thể: Ông D yêu cầu bị cáo Đ cùng với Lê T K bồi thường cho ông số tiền 2.000.000 đồng. Anh Đào Th H yêu cầu bị cáo Đ và K bồi thường cho anh số tiền 28.000.000 đồng. Anh Phạm Th Tr đã nhận 7.000.000 đồng do Nguyễn Đ Đ bồi thường và yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền còn lại là 6.500.000 đồng. Riêng anh Tr xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo Đ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Lê T K trình bày: Thừa nhận cùng với Trịnh Ng Đ 02 lần trộm cắp tài sản là 02 xe mô tô của ông Lương K D và anh Đào Th H. K đồng ý cùng với Đ bồi thường thiệt hại cho ông D và anh H. Hiện tại Kiệt không có tài sản riêng.

- Bà Lê T M là người đại diện hợp pháp của Lê T K trình bày: Bà đồng ý bồi thường cho những người bị hại thay cho K vì hiện tại Kiệt không có công việc và không có tài sản riêng.

- Ông Trịnh L E và bà Lê T Th T trình bày: Ông bà đồng ý bồi thường cho những người bị hại thay cho bị cáo Đ vì hiện tại Đ phải chấp hành án và không có tài sản riêng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về các tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 69; 74 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Ng Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 69; 74 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về trách nhiệm dân sự và các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung giống nhau, cụ thể như sau: "*Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo*".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Ng Đ khai nhận vào ngày 26/3/2017 và ngày 02/4/2017 Đạt cùng Lê T K chiếm đoạt 01 xe mô tô Dream biển số 85V4- 4369 của ông Lương K D và một xe môtô Exciter biển số 85C1 – 076.01 của anh Đào Th H. Đêm ngày 02/5/2017, Đ lẻn vào nhà ông Trịnh V L lấy trộm 01 chiếc xe mô tô Sirius biển số 85-4400. Đêm ngày 20/5/2017 cùng với Nguyễn Đ Đ vào nhà anh Phạm T Tr trộm 01 chiếc xe mô tô Sirius biển số 85C1 – 022.17. Tổng giá trị tài sản của 04 chiếc xe mô tô mà Đ trộm cắp trị giá là 54.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đ khai nhận vào đêm ngày 20/5/2017 cùng với Trịnh Ng Đ vào nhà anh Phạm Th Tr trộm 01 chiếc xe mô tô Sirius biển số 85C1 – 022.17 có giá trị là 13.500.000 đồng. Như vậy, khẳng định cáo trạng 28/VKS-HS ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Trịnh Ng Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm e khoản 2 Điều

138 của Bộ luật hình sự (*BLHS*). Truy tố Nguyễn Đ Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để ra mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật:

[4] Đối với bị cáo Trịnh Ng Đ: Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò vừa là người khởi xướng, vừa là người trực tiếp 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Theo các kết luận định giá tài sản số 05, 06, 07 ngày 13/6/2017 và số 12 ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải (BL: 70, 74, 78, 82) tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 54.000.000 đồng. Bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp "*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*". Tội và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Tự thú và Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi, 6 tháng, 17 ngày), nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cần áp dụng thêm các Điều 47, 69, 74 của BLHS xử dưới khung bị cáo bị truy tố.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Đ Đ: Ngày 20/5/2017 tham gia trong vụ án với vai trò rủ rê, xúi giục và giúp sức cùng với Đạt chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô trị giá 13.500.000 đồng. Bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 của BLHS. Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo và tại phiên tòa bị hại Phạm Th Tr xin giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi, 06 tháng, 06 ngày), nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cần áp dụng thêm các Điều 60, 69, 74 của BLHS. Cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa đối với bị cáo. Không chấp nhận một phần ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng Điều 60 đối với bị cáo Đ.

[6] Ngày 27/6/2017, bị cáo Trịnh Ng Đ bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã có quyết định thi hành án phạt tù, do đó bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[7] Đối với Lê T K sinh ngày 02/9/2002 đã 02 lần cùng với Trịnh Ng Đ đi lấy trộm xe máy có tổng giá trị là 30.000.000 đồng. Do K khi thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[8] Đối với Phạm D T (Chì), Nguyễn Ng V H (Kinh) là người bán xe giúp và mua xe của Đ, anh Nguyễn V H là người cho Đ gửi nhờ xe nhưng anh T, H, H không biết đây là những tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với anh Nguyễn V Tr và anh Lê Tr T (Chì) cùng trú tại thôn A H, xã Xuân Hải là những người mua xe mô tô của Trịnh Ng Đ, nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải chưa lấy được lời khai nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. HĐXX không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[10] Quá trình thực hiện tội phạm, Trịnh Ng Đ, Nguyễn Đ Đ sử dụng 02 xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Cụ thể xe mô tô Dream không biển số của Nguyễn Đ Đ, bị cáo Đậm khai đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ và xe mô tô biển số 85V4-1893 của bà Phạm Th Ng A nhưng bà A không biết Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không không xử lý. HĐXX không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trịnh V L không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.500.000 đồng trị giá xe mô tô 85-4400 nên HĐXX không xem xét.

- Ông Lương K D yêu cầu bị cáo Đ và K bồi thường số tiền 2.000.000 đồng trị giá xe mô tô 85V4-4369.

- Anh Đào Th H yêu cầu bị cáo Đ và K bồi thường số tiền 28.000.000 đồng trị giá xe mô tô 85C1-07601.

- Anh Phạm Th Tr yêu cầu bị cáo Đạt bồi thường số tiền còn thiếu là 6.500.000 đồng.

HĐXX xét thấy bị cáo Đ, Lê T K tại thời điểm gây thiệt hại là người từ đủ 15 đến chưa đủ 18 tuổi nên phải bồi thường bằng tài sản của mình, do bị cáo Đ và K không có tài sản để bồi thường nên ông Trịnh L E và bà Lê Th Th T (cha mẹ của Đ), bà Lê Th M (mẹ của K) phải bồi thường thay theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, ông Trịnh L E và bà Lê T Th T, bà Lê Th M đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của những người bị hại trong vụ án. Trong 02 lần trộm cắp tài sản cùng với Lê T K, bị cáo Đ là người rủ rê K, là người thực hiện hành vi chiếm đoạt và tiêu thụ tài sản. Bị cáo Đ là người trực tiếp giữ tiền sau khi bán xe để tiêu xài nên bị cáo Đ phải bồi thường nhiều hơn.

Vì vậy áp dụng Điều 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đ và Lê T K liên đới bồi thường cho những người bị hại. Tuy nhiên do bị cáo Đ và K

không có tài sản để bồi thường. Buộc ông E, bà T (cha mẹ bị cáo Đ), và bà Lê Th M bồi thường thay cho những người bị hại. Cụ thể như sau:

- Buộc ông Trịnh L E và bà Lê Th Th T bồi thường cho anh Đào Th H 20.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Th Tr 6.500.000 đồng.

- Buộc bà Lê T M bồi thường cho ông Lương K D 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đào Th H 8.000.000 đồng.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Ng Đ, Nguyễn Đ Đ (Tưng) phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

2. Điều luật áp dụng và xử phạt:

- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; khoản 1 Điều 51, Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Ng Đ 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù theo quyết định thi hành án phạt tù số 28/2017/QĐ-CA ngày 31/7/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Trịnh Ng Đ chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 60, 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. **Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 của BLHS; Điều 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đ và Lê T K liên đới bồi thường cho những người bị hại. Tuy nhiên do bị cáo Đ và K không có tài sản để bồi thường.

- Buộc ông Trịnh L E và bà Lê Th Th T bồi thường cho anh Đào Th H 20.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Th Tr 6.500.000 đồng.

- Buộc bà Lê Th M bồi thường cho ông Lương K D 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đào Th H 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm tương ứng.

5. **Về án phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Trịnh Ng Đ, Nguyễn Đ Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

- Ông Trịnh L E và bà Lê Th Th T phải chịu 1.325.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm (26.500.000 đồng x 5%).

- Bà Lê Th M phải chịu 500.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm (10.000.000 đồng x 5%).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. **Quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2017). Riêng người bị hại Trịnh V L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm D T, Đặng Th L, Nguyễn Ng V H, Phạm Th K H vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đậm)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện NH;
- Công an huyện NH (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện NH, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng